

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm quyết định số: /QĐ-CĐCNTT, ngàytháng.....năm của Hiệu trưởng
Trường Cao Đẳng Công nghệ Thông tin TP.HCM)

Tên ngành, nghề: KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

Mã ngành, nghề: 6340102

Trình độ đào tạo: Cao đẳng – Cử nhân thực hành

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

Thời gian đào tạo: 2 năm học

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt;
- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế, quản trị kinh doanh, các nghiệp vụ về kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Làm được nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên môn;
- Có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường làm việc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

PO1: Có sức khỏe, tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức, tuân thủ pháp luật.

PO2: Có kỹ năng chung về xử lý công việc và khả năng sử dụng thành thạo các kỹ năng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong công việc.

PO3: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, tự nhiên; kiến thức cơ bản về kinh tế – pháp luật, quản trị và Kinh doanh xuất nhập khẩu.

PO4: Có kiến thức nâng cao về ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu như: Kiến thức marketing, quảng cáo, các nghiệp vụ Logistics, luật thương mại quốc tế, ...

PO5: Có khả năng thực hiện chính xác các nghiệp vụ và xử lý được các tình huống trong lĩnh vực Kinh doanh xuất nhập khẩu.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Làm nhân viên kinh doanh (Sales) xuất nhập khẩu;
- Nhân viên chăm sóc khách hàng;
- Làm nhân viên thu mua (Purchaser);

- Chuyên viên thanh toán quốc tế;
- Nhân viên chứng từ (Document staff);
- Nhân viên hiện trường (Operation staff);
- Nhân viên giao nhận (Forwarder)
- Nhân viên hỗ trợ (Customer support staff);
- Nhân viên điều vận đội xe/ bãi (Coordinator);
- Nhân viên hải quan (Custom Clerk);
- Nhân viên đại diện công ty đa quốc gia.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 30
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 85 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1505 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 677 giờ; Thực hành/thí nghiệm: 863 giờ, Thực tập: 225 giờ, Bài tập/thảo luận/kiến tập: 90 giờ, Kiểm tra: 85 giờ.

3. Nội dung chương trình:

STT	Mã MH/MĐ/HP	Tên môn học/mô đun	Số TC	Thời gian học tập (giờ)						Ghi chú
				Tổng số	Trong đó					
					Lý thuyết	Thực hành/ thí nghiệm	thực tập	bài tập /thảo luận/ kiến tập	Thi/ kiểm tra	
I. Các môn học chung			21	435	157	255	0	0	23	
1	MH510001	Tiếng anh 1	3	60	21	36			3	
2	MH510002	Tiếng anh 2	3	60	21	36			3	
3	MH502002	Giáo dục chính trị	4	75	41	29			5	
4	MH502004	Pháp luật	2	30	18	10			2	
5	MH502001	Giáo dục thể chất	2	60	5	51			4	
6	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35			4	
7	MĐ501001	Tin học	3	75	15	58			2	
II. Các môn học, mô đun chuyên môn			64	1505	520	608	225	90	62	
II.1/Môn học, mô đun cơ sở			24	500	220	255	0	0	25	
8	MH502143	Kỹ năng mềm 1	2	45	15	28			2	
9	MH502006	Kinh tế vi mô	3	65	25	37			3	
10	MH502007	Quản trị học	3	60	30	27			3	
11	MH502009	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27			3	
12	MH502010	Marketing căn bản	3	60	30	27			3	
13	MH502047	Quản trị tài chính	3	60	30	27			3	
14	MH502013	Thuế	3	60	30	27			3	
15	MH502146	Luật thương mại quốc tế	2	45	15	28			2	
16	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	27			3	

II.2 Môn học, mô đun chuyên môn			30	645	270	298	0	45	32	
17	MH502045	Kinh doanh thương mại điện tử	2	45	15	28			2	
18	MH502180	Tiếng anh chuyên ngành xuất nhập khẩu	2	45	15	27			3	
19	MĐ502043	Quảng cáo với Google Ads	3	60	30	27			3	
20	MĐ502142	SEO - Quảng bá thương hiệu doanh nghiệp xuất nhập khẩu	3	60	30	27			3	
21	MH502181	Đàm phán thương mại quốc tế	2	45	15	27			3	
22	MH502035	Chuỗi cung ứng toàn cầu	3	60	30	27			3	
23	MH502153	Nghiệp vụ quản lý kho xuất nhập khẩu	3	90	15	27		45	3	
24	MH502123	Vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	3	60	30	27			3	
25	MH502038	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	3	60	30	27			3	
26	MĐ502044	Nghiệp vụ thủ tục hải quan	3	60	30	27			3	
27	MH502020	Thanh toán quốc tế	3	60	30	27			3	
II.3 Thực tập tốt nghiệp			5	225	0	0	225	0	0	
28	MĐ501020	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	0	225		0	
II.4 Môn học, mô đun tốt nghiệp			5	135	30	55	0	45	5	
29	MĐ502143	Thực hành tổng hợp xuất nhập khẩu	3	90	15	27		45	3	
30	MH502130	Bảo hiểm vận tải	2	45	15	28			2	
Tổng cộng:			85	1940	677	863	225	90	85	

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thời lượng, cấu trúc chương trình và các môn học, mô đun đã được xây dựng trên đây là nội dung của chương trình đào tạo cao đẳng ngành **Kinh doanh xuất nhập khẩu**

Chương trình gồm 3 phần:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 21 tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 54 tín chỉ. Trong đó:
 - o Kiến thức cơ sở ngành: 24 tín chỉ
 - o Kiến thức ngành: 30 tín chỉ
- Thực tập tốt nghiệp và môn học, mô đun tốt nghiệp: 10 tín chỉ

Các môn học, mô đun được thiết kế theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ cơ bản chuyển sang cơ sở ngành và chuyên ngành. Môn học, mô đun được tiến hành theo đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

Đối với các môn học lý thuyết, nội dung bao gồm kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành, ngành, kiến thức chung của ngành chính, kiến thức chuyên sâu cho từng ngành chính.

Đối với các mô đun thực hành, thực tập, nội dung bao gồm thực hành môn học, mô đun và thực hành kinh doanh xuất nhập khẩu theo định hướng rèn luyện kỹ năng từ thực hành cơ bản đến chuyên ngành.

Mỗi năm học được chia thành 3 học kỳ.

Trong mỗi học kỳ bố trí 15 tuần dành cho học tập trong đó:

- Học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành, thực tập: 13 tuần
- Thi môn học, mô đun: 2 tuần

Một học kỳ bố trí giảng dạy không quá 10 môn học và không quá 21 tín chỉ. Không bố trí quá 30 tiết lý thuyết cho một tuần. Nếu vừa học lý thuyết và thực hành thì không bố trí quá 8 giờ /ngày và không quá 40 giờ / tuần.

- Thời gian thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp là 10 - 12 tuần

➤ Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường có thể bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, tham gia thực tập tại các công ty và doanh nghiệp trong lĩnh vực quản trị - kinh doanh.

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- + Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành kinh doanh xuất nhập khẩu và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- + Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

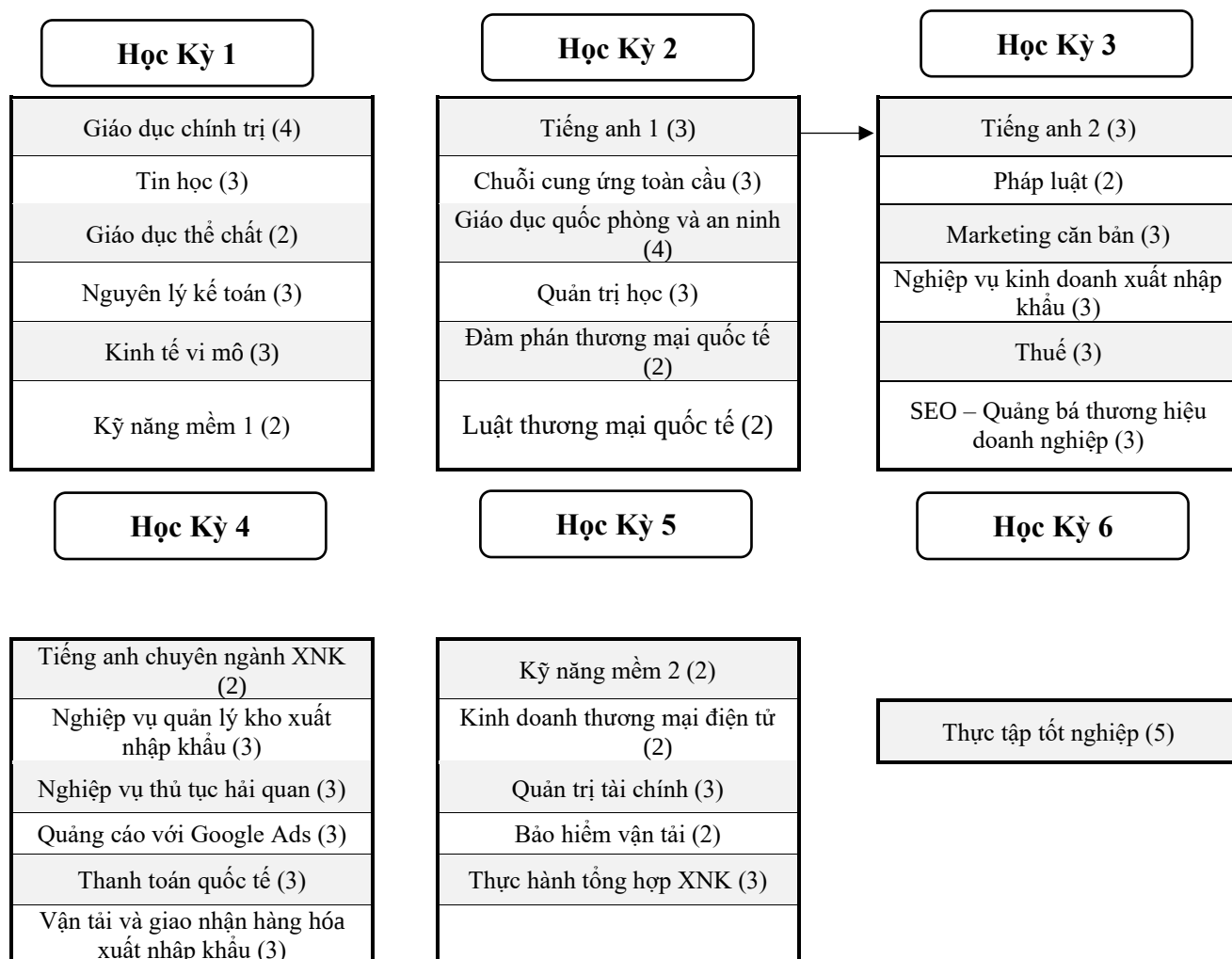
- + Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

5. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo

Tên ngành, nghề: Kinh doanh xuất nhập khẩu

Mã ngành, nghề: 6340102



6. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (Program Learning Outcome):

6.1 Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra (PLO)		Tương ứng với mục tiêu (PO)	Trình độ năng lực
PLO1	Đạt yêu cầu trung bình trở lên trong học tập các chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục Thể chất theo quy định của Bộ Lao Động – Thương Binh Và Xã Hội	PO1	2.5
PLO2	Có kiến thức cơ sở về khoa học xã hội, tự nhiên; kiến thức cơ bản về kinh tế – pháp luật, quản trị và kiến thức cần thiết về tin học.	PO2, PO3	2.0
PLO3	Có kiến thức căn bản và nâng cao về ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu như: Kiến thức về tài chính, kế toán, bảo hiểm, thuế, marketing, kinh doanh thương mại điện tử, luật thương mại quốc tế, ...	PO3, PO4	3.0
PLO4	Hiểu, vận dụng và phân tích được kiến thức chuyên sâu về Kinh doanh xuất nhập khẩu: quản trị kho hàng, kinh doanh xuất nhập khẩu, đàm phán quốc tế, vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, bảo hiểm vận tải quốc tế, thanh toán quốc tế, thủ tục hải quan, ...	PO4, PO5	3.0
PLO5	Có kỹ năng thực hiện chính xác các thao tác nghiệp vụ Kinh doanh xuất nhập khẩu; Có kỹ năng lập luận, nghiên cứu, phân tích và giải quyết các tình huống liên quan đến Kinh doanh xuất nhập khẩu.	PO4, PO5	3.0
PLO6	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ cơ bản với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có khả năng sử dụng tin học ở trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên.	PO2	3.0
PLO7	Có khả năng giao tiếp trong lĩnh vực Kinh doanh xuất nhập khẩu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề.	PO1, PO2	2.5
PLO8	Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm của một người công dân; có đạo đức, tác phong, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của một cán bộ tài chính, ngân hàng, có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.	PO1	3.0

6.2 Thang trình độ năng lực(*):

Trình độ năng lực (TĐNL)		Mô tả
$0.0 \leq \text{TĐNL} \leq 1.0$	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...
$1.0 < \text{TĐNL} \leq 2.0$	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
$2.0 < \text{TĐNL} \leq 3.0$		Áp dụng: Sinh viên thực hiện/ áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo,...
$3.0 < \text{TĐNL} \leq 4.0$	Thành thạo	Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/kiến thức thành các chi tiết/bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp,...
$4.0 < \text{TĐNL} \leq 5.0$		Đánh giá: Sinh viên đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện, đề xuất,...
$5.0 < \text{TĐNL} \leq 6.0$	Xuất sắc	Sáng tạo: Sinh viên kiến tạo/sắp xếp/tổ chức/thiết kế/khái quát hóa các chi tiết/bộ phận theo cách khác/mới để tạo ra cấu trúc/mô hình/sản phẩm mới

(*) Trình độ năng lực theo thang đo Bloom

7. Các môn học và mối quan hệ với chuẩn đầu ra:

Mối quan hệ giữa các môn học trong chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra (ký hiệu PLO - Program Learning Outcome) được thể hiện qua bảng sau:

STT	Mã môn học	Tên môn học	PLO - Program Learning Outcome							
			1	2	3	4	5	6	7	8
1	MH510001	Tiếng anh 1						X		
2	MH510002	Tiếng anh 2						X		
3	MH502002	Giáo dục chính trị	X	X						
4	MH502004	Pháp luật		X						
5	MH502001	Giáo dục thể chất	X							
6	MH502003	Giáo dục quốc phòng và an ninh	X							
7	MH501001	Tin học		X				X		
8	MH502143	Kỹ năng mềm 1							X	
9	MH502006	Kinh tế vi mô		X						
10	MH502007	Quản trị học		X	X					
11	MH502009	Nguyên lý kế toán		X	X					

12	MH502010	Marketing căn bản		X	X					
13	MH502047	Quản trị tài chính		X						
14	MH502013	Thuế		X						X
15	MH502146	Luật thương mại quốc tế		X	X	X	X			X
16	MH502144	Kỹ năng mềm 2						X		
17	MH502045	Kinh doanh thương mại điện tử		X	X					
18	MH502180	Tiếng anh chuyên ngành xuất nhập khẩu			X	X	X	X		
19	MĐ502043	Quảng cáo với Google Ads			X	X	X			
20	MĐ502142	SEO - Quảng bá thương hiệu doanh nghiệp			X	X	X			
21	MH502181	Đàm phán thương mại quốc tế			X	X	X			X
22	MH502035	Chuỗi cung ứng toàn cầu			X	X	X			X
23	MH502153	Nghịệp vụ quản lý kho xuất nhập khẩu			X	X	X			X
24	MH502123	Vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu			X	X	X			X
25	MH502185	Nghịệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu			X	X	X			X
26	MĐ502044	Nghịệp vụ thủ tục hải quan			X	X	X			X
27	MH502020	Thanh toán quốc tế			X	X	X			X
28	MĐ501020	Thực tập tốt nghiệp			X	X	X		X	X
29	MĐ502143	Thực hành tổng hợp xuất nhập khẩu			X	X	X			X
30	MH502130	Bảo hiểm vận tải			X	X	X			X

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Lê Vũ Hùng